

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2020/HS-ST

Ngày 23/10/2020

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Duy Luân

Thẩm phán: Bà Đỗ Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Thu Hiền, ông Tạ Nhật Tân, bà Nguyễn Thị Thêu

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Tiến Thành - Thư ký TAND tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Phạm Thanh Phong - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 10 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 47/2020/TLST-HS ngày 28 tháng 9 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2020/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 10 năm 2020 đối với:

Bị cáo Phạm Thị Th- sinh ngày 07/3/2000.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn P, xã P, huyện T, tỉnh Thái Bình.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Bố đẻ: Phạm Văn D – sinh năm 1957.

Mẹ đẻ: Nguyễn Thị B - sinh năm 1959.

Đều trú tại thôn Phương Trạch Tây xã Phương Công, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình.

Gia đình có 3 anh em, bị cáo là con út.

Tiền sự: Không; Tiền án: Không.

Nhân thân: Từ nhỏ được gia đình nuôi ăn học hết lớp 11/12, sau đó nghỉ học ở nhà lao động tự do.

Bị cáo hiện bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình, bị cáo được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Trần Xuân Tiền và Luật sư Nguyễn Xuân Lâm - Văn phòng luật sư Đồng Đội, Đoàn luật sư thành phố Hà Nội (có mặt)

** Bị hại:* Bà Hoàng Thị H, sinh năm 1962

Trú tại số nhà 264 đường Trần Thánh Tông, tổ 33, phường Đề Thám, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình (có mặt)

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1959 và ông Phạm Văn Duy, sinh năm 1957, đều trú tại thôn Phương Trạch Tây, xã Phương Công, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình (có mặt)

- Anh Mai Văn B, sinh năm 1985, trú tại thôn Trung Tiến, xã Tây An, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình (vắng mặt)

** Người làm chứng:*

- Ông Trần Đức L, sinh năm 1950, trú tại Khu A, phố Tiểu Hoàng, thị trấn Tiền Hải, huyện Tiền Hải (có mặt)

- Bà Phạm Thị H sinh năm 1972 và ông Trương Văn Chinh, sinh năm 1971, trú tại thôn Phương Giang, xã Nam Hồng, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình (vắng mặt)

- Ông Trịnh Văn T, sinh năm 1963, bà Trần Thị Hoa, sinh năm 1965, trú tại phường Tăng Nhơn Phú B, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt)

- Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1955, trú tại thôn Phương Trạch Tây, xã Phương Công, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền để trả nợ và chi tiêu cá nhân, Phạm Thị Thnói dối mẹ (bà Nguyễn Thị B) là có người bố nuôi ở trên thành phố Thái Bình đã xin cho vào làm tại Công an ở Cầu Nè, đang chuẩn bị đi học và hiện Trang đang làm việc cho Công ty bất động sản Harbarco trụ sở tại Hà Nội, có Phó giám đốc tên là Phương (đây là công ty do Trang tự nghĩ ra và không có thật). Trang nói với bà Bướm là nếu tham gia vào công ty thì sẽ nhận được nhiều phần thưởng, khuyến mại như đất, tiền và các tài sản có giá trị khác. Tin tưởng Trang, từ khoảng giữa năm 2017 đến cuối năm 2018, bà Bướm cùng chồng là ông Phạm Văn Duy đã vay tiền của người thân để đưa cho Trang gồm ông Trần Đức Lâm, bà Phạm Thị Hoa và ông Trương Văn Chinh. Để bà Bướm tin tưởng Công ty bất động sản Harbarco là có thật, Trang soạn thảo các Thông báo mạo danh Ngân hàng TMCP Ngoại thương Vietcombank; Công ty bất động sản cổ phần Harbarco; Công an tỉnh Thái Bình; Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình; Thông báo giấy hẹn lấy tiền, giấy hẹn của Phòng tài nguyên môi

trường huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình... Sau đó đến quán photo Thế Hùng ở khu vực cầu Công Tráng, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình để đánh máy. Trang lên mạng Internet tìm kiếm, tự đặt mua nhiều con dấu hộp gồm: dấu chức danh như “Phó phòng Nguyễn Duy Chiến”; “Kiểm soát viên Phạm Mạnh Hùng”, “Giám đốc Vũ Văn Minh”, “Trưởng phòng giao dịch Trương Quang Thắng”, “Trưởng phòng kế toán Lương Thị Vân”...; dấu tiêu đề như dấu “Đã kiểm soát”, “Đã thu tiền”... và dùng các con dấu đó đóng vào các loại giấy tờ thông báo trên, cho vào phong bì thư để đưa trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện cho bố mẹ Trang. Để bố mẹ mình tin tưởng vào việc mình sử dụng tiền bố mẹ đưa cho nộp vào Công ty, Trang lấy những chứng từ giao dịch có sẵn ở quầy tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam chi nhánh Thái Bình (từ đây viết tắt là Vietcombank Thái Bình) và tự viết những nội dung không đúng sự thật, đóng dấu “Đã thu tiền” về đưa cho bà Bướm làm bà Bướm tin số tiền đưa Trang đã được nộp vào công ty. Trang cũng nhiều lần đưa ông Phạm Văn Duy, ông Trần Đức Lâm, vợ chồng ông Trương Văn Chinh và bà Phạm Thị Hoa, vợ chồng ông Trịnh Văn Thắng và bà Trần Thị Hoa, bà Nguyễn Thị Hương là những người cho vợ chồng ông Duy, bà Bướm vay tiền, lên ngân hàng ở thành phố Thái Bình để nhận thưởng của Công ty bất động sản Harbarco. Nhưng sau đó, Trang đưa ra nhiều lý do khác nhau như Công ty bất động sản Harbarco chưa có tiền trả, cần phải đóng thêm các khoản phí, ngân hàng hết tiền... để mọi người ra về.

Khoảng cuối tháng 12 năm 2018 (âm lịch), Trang đưa ông Duy, bà Bướm và một số người gồm: ông Trần Đức Lâm; bà Phạm Thị Hoa, ông Trương Văn Chinh; bà Trần Thị Hoa, ông Trịnh Văn Thắng; bà Nguyễn Thị Hương đến trụ sở Ngân hàng TMCP ngoại thương Việt Nam chi nhánh Thái Bình trụ sở tại Nhà khách công vụ Công an tỉnh Thái Bình, đường Lê Quý Đôn, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình (Sau đây viết tắt là Ngân hàng Vietcombank Thái Bình) nói là để nhận tiền thưởng từ Công ty bất động sản Harbarco. Nhưng sau đó, Trang đưa ra lý do là công ty chưa chuyển tiền về nên chưa trả thưởng và đưa mọi người cùng đến quán Cafe của bà Hoàng Thị H ở số nhà 264 đường Trần Thánh Tông, tổ 33, phường Đề Thám, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình uống nước (trước đây Trang đã đến quán Cafe này uống nước). Tại quán Cafe bà Hoàng Thị H nhận ra bà Bướm là người cùng làm công nhân với mình từ năm 1979 đến năm 1981 ở trại chăn nuôi Đông Cao, Tiền Hải, Thái Bình. Khi nói chuyện với bà Hiền, do không biết mình bị Trang nói dối, bà Bướm đã giới thiệu với bà Hiền là Trang đang học Công an, đang làm cho Công ty bất động sản Harbarco và bà Bướm cũng đã đóng nhiều tiền vào

công ty. Đồng thời, bà Bướm thuyết phục bà Hiền cùng chồng là ông Hoàng Văn Đơn (sinh năm 1961, ở cùng địa chỉ với bà Hiền) tham gia đóng cổ phần vào Công ty bất động sản Harbarco nhưng bà Hiền và ông Đơn chưa đồng ý. Sau nhiều lần tiếp xúc gặp gỡ nói chuyện với bà Bướm và Trang, đến khoảng tháng 4/2019 bà Hiền đồng ý tham gia vào Công ty bất động sản theo như lời giới thiệu của Trang.

Sau khi thuyết phục được bà Hiền đồng ý tham gia vào công ty Harbarco, Trang đưa ra nhiều thông tin như: “Nộp tiền phí để được khuyến mại; nộp tiền để thuê căn nhà ở khu đô thị Petro Thăng Long, thành phố Thái Bình; nộp thuế đất; nộp tiền để được thưởng xe ô tô...” để thúc giục bà Hiền đưa tiền cho Trang để Trang nộp tiền vào Công ty bất động sản Harbarco. Đồng thời, Trang gửi cho bà Hiền nhiều loại giấy tờ có nội dung không đúng sự thật như các giấy Thông báo đề là của Vietcombank Thái Bình, Công ty bất động sản cổ phần Harbarco, Công an tỉnh Thái Bình, Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình; các chứng từ giao dịch khống; bộ hồ sơ ô tô Mazda CX-5 photo; yêu cầu bà Hiền ký vào các hồ sơ đăng ký cấp quyền sử dụng đất không có thật...; sử dụng sim điện thoại số 0982527350 và số 0972092444 của người yêu Trang là Mai Văn B giả làm người có tên là Phương - Phó giám đốc của Công ty bất động sản Harbarco gọi điện thoại cho bà Hiền để nói chuyện tạo lòng tin và giục bà Hiền chuyển tiền. Bà Hiền cho rằng Công ty bất động sản Harbarco là có thật và mình đang được nhận rất nhiều tiền, tài sản, bất động sản từ công ty, nên bà Hiền đã nhiều lần giao tiền cho Trang.

Bằng những thủ đoạn trên, trong thời gian từ đầu tháng 4 năm 2019 đến ngày 03/7/2019 bà Hiền đã tin tưởng và nhiều lần đưa tiền cho Trang với tổng số tiền là 2.674.200.000 đồng (hai tỷ sáu trăm bảy mươi tư triệu hai trăm nghìn đồng)

Cáo trạng số 48/CT-VKSTB ngày 25/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình đã truy tố bị cáo Phạm Thị Thvě tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015

Tại phiên tòa sơ thẩm: Bị cáo Phạm Thị Thkhai nhận hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của bản thân, phù hợp với lời khai của bà Hoàng Thị H, lời khai của những người có liên quan và tài liệu điều tra. Bị cáo trình bày việc bị cáo khai tại cơ quan điều tra với nội dung là sau khi nhận tiền từ bà Hoàng Thị H đã đưa cho Trần Thị Thu Phương, sinh năm 1974, ở Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội, hiện ở Tầng 9, tòa nhà BCCM, phường Thụy Khuê, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội là không đúng, bị cáo xác nhận lời khai tại phiên tòa là đúng với nội dung sau khi chiếm đoạt được tiền của bà Hiền bị cáo đã trả nợ cá nhân, trả nợ cho gia đình và chi tiêu mua sắm hết, bị cáo nhận trách nhiệm bồi thường cho bà Hiền

và mong muốn trả các tài sản mà cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo cho bà Hiền để khắc phục hậu quả. Bà Hoàng Thị H xác nhận bị cáo Trang đã khai đúng nội dung việc lừa đảo chiếm đoạt tài sản của bà. Bà yêu cầu làm rõ vai trò và trách nhiệm của bà Nguyễn Thị B vì việc bà tham gia và đưa tiền cho Trang là do bà Bướm rủ rê, bà tin lời bà Bướm vì bà Bướm nhận trách nhiệm nếu không đúng nhưng cơ quan điều tra đã chứng minh bà Bướm đã nói không đúng sự thật dẫn đến việc bà bị bị cáo Trang chiếm đoạt số tiền lớn. Bà nhất trí với ý kiến của bị cáo về việc bị cáo tự nguyện trả cho bà Hiền 03 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Vision với giá 25 triệu đồng/chiếc và tự nguyện trả cho bà Hiền số tiền tại tài khoản số 0211000489116 của bị cáo tại Vietcombank Thái Bình là 26.148.000 đồng và số tiền cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo là 15.600.000 đồng, bà yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền còn lại đã chiếm đoạt của bà. Bà Nguyễn Thị B khai có quan hệ bạn bè với bà Hiền, có giới thiệu bị cáo Trang với bà Hiền, cớ rêu bà Hiền tham gia vào công ty nhưng không nhớ cụ thể đã nói gì với bà Hiền và do sức khỏe yếu nên không trả lời hết các câu hỏi của Hội đồng xét xử được.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Thị Thphạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Thị Thmức án từ 16 năm đến 18 năm tù. Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo Trang và bà Hoàng Thị H về việc bị cáo tự nguyện trả cho bà Hiền 03 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Vision với giá 25 triệu đồng/chiếc và tự nguyện trả cho bà Hiền số tiền tại tài khoản số 0211000489116 của bị cáo tại Vietcombank Thái Bình là 26.148.000đồng và số tiền cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo là 15.600.000 đồng, như vậy tổng số tiền bị cáo đã bồi thường cho bà Hiền là 1.064.748.000 đồng, số tiền còn lại bị cáo phải bồi thường tiếp cho bà Hiền là 1.609.452.000 đồng. Về xử lý vật chứng, đề nghị trả cho bà Hiền 03 chiếc xe máy nhãn hiệu Vision (kèm theo là chìa khóa tương ứng với từng loại phương tiện trên); số tiền 26.148.000 đồng tại tài khoản số 0211000489116 của bị cáo Phạm Thị Thtại Ngân hàng TMCP ngoại thương Việt Nam chi nhánh Thái Bình và số tiền 15.600.000 đồng. Tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án: 01 (một) điện thoại di động Samsung màu đen có số Imei: 357648106548881, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động Samsung màu xanh, đen có số Imei1: 357648105411800, Imei 2: 357649105411808, đã qua sử dụng; 01(một) phong bì thư niêm phong điện thoại Samsung có

Imei1:354556100521098 và Imei2: 354557100521096; 01 (một) phong bì thư niêm phong điện thoại Nokia màu xanh có số Imei: 359002095324896. Tịch thu tiêu hủy 01 (một) hộp màu đen niêm phong 06 (sáu) con dấu chức danh; 01 (một) chiếc áo phong ngắn tay màu trắng, tay áo màu xanh, mặt lưng có chữ công ty bất động sản Harbaco. Đối với 01 phong bì thư niêm phong bên trong có 01 USB cần tiếp tục quản lý để lưu hồ sơ vụ án. Trả lại cho Phạm Thị Th02 (hai) mũ bảo hiểm màu trắng có chữ Hưng Thịnh; 01(một) căn cước công dân tên Phạm Thị Th0 có số 034300012452; 01(một) Visa Techcombank tên Phạm Thị Thu Trang, số thẻ 4221498662305003; 01 (một) thẻ ATM Vietcombank tên Phạm Thị Thu Trang, số thẻ 9704366813121657029. Trả lại cho ông Phạm Văn Duy 01 (một) thẻ đa năng Đông Á Bank tên Phạm Văn Duy, số thẻ 9704061636578298. Tịch thu, hóa giá sung Ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại iPhone XSMax có số Imei: 353102101817119. Về án phí, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định.

Trong phần tranh luận, những người bào chữa cho bị cáo Phạm Thị Ththống nhất trình bày: nhất trí với phần luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo Trang tuổi đời còn trẻ, tâm lý chưa ổn định dẫn đến việc khai báo chưa thành khẩn, chưa trung thực tại cơ quan điều tra, nhưng tại phiên tòa bị cáo đã thể hiện việc khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, do đó đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo Trang được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo an tâm cải tạo. Bị cáo nhất trí với phần tranh luận của những người bào chữa. Bà Hoàng Thị H không có tranh luận gì và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Bị cáo nói lời sau cùng, đề nghị Hội đồng xét xử cho hưởng mức án thấp nhất để sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đối với bị cáo và tiến hành các thủ tục tố tụng khác trong vụ án, các Cơ quan và người tiến hành tố tụng các cấp đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về thẩm quyền, trình tự, thủ tục; không ai có ý kiến thắc mắc, khiếu nại gì. Tại phiên tòa, một số người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng đã được tổng đạt Giấy triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Tuy nhiên, quá trình điều tra và cho đến trước phiên tòa sơ thẩm họ đã được ghi lời khai và đã có ý kiến thể hiện quan điểm; một

số khác thì không có mặt tại nơi cư trú. Căn cứ Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung:

[2.1] Căn cứ lời khai của bị cáo, bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng; Công văn phúc đáp số 2797/CV-ĐKKD, ngày 26/7/2019 của Phòng đăng ký kinh doanh - Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Thái Bình (Bút lục 30); Các biên bản xác minh tại Công ty Cổ phần đầu tư xuất nhập khẩu Kim Long; tại Cửa hàng xe máy Hưng Thịnh ở thị trấn Tiền Hải; Cửa hàng Điện Máy Xanh ở thị trấn Tiền Hải, huyện tiền Hải, tỉnh Thái Bình; Cửa hàng xe máy Honda Quang Trung ở thành phố Thái Bình và Siêu thị Điện Máy Xanh Lý Bôn, phường Đề Thám, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xác định bị cáo Phạm Thị Thlà người mua 01 xe ô tô Mazda CX-5, 03 chiếc điện thoại Samsung Galaxy A20, 04 xe mô tô Honda Vision, 01 tivi Asanzo; Bản kết luận giám định số 79/KLGĐ-PC09 ngày 25/10/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình (bút lục số 136 - 140); Công văn số 34 ngày 31/3/2020 của Vietcombank Thái Bình cung cấp thông tin cho Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình; căn cứ vào diễn biến khách quan hành vi của bị cáo và các tài liệu, chứng cứ chứng minh khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận thấy: Xuất phát từ mối quan hệ bạn bè với bà Hoàng Thị H, bà Nguyễn Thị B đã giới thiệu Phạm Thị Thcon gái bà Bướm là cán bộ công an và đang đầu tư tại Công ty bất động sản Habarco ở Hà Nội và rủ bà Hiền tham gia đầu tư ké chân của bà Bướm vào Công ty của Trang để được hưởng lợi ích vật chất như quyền sử dụng đất, xe ô tô, xe mô tô, ti vi, điện thoại, tiền... Bà Hiền tin tưởng bà Bướm và Trang nên đã nhất trí tham gia đầu tư và đưa tiền cho Trang để đóng vào Công ty Habarco. Kết quả điều tra xác định và tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận bị cáo không phải là cán bộ công an, Công ty bất động sản Harbarco là Công ty không có thật, là do Trang tự nghĩ ra, bị cáo tự làm các tài liệu giả, thông tin giả để thuyết phục và yêu cầu bà Hiền đưa tiền cho bị cáo. Trong khoảng thời gian từ tháng 4/2019 đến ngày 03/7/2019, bà Hoàng Thị H đã nhiều lần đưa tiền cho Phạm Thị Thvới tổng số tiền là 2.674.200.000đ (*hai tỷ, sáu trăm bảy mươi tư triệu, hai trăm nghìn đồng*). Hành vi nêu trên của bị cáo Phạm Thị Thđã phạm vào tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” với tình tiết tăng nặng định khung “*Chiếm đoạt tài sản có giá trị từ năm trăm triệu đồng trở lên*” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 của Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình đã viện dẫn để truy tố là có căn cứ, đúng người và đúng pháp luật. Điều 174 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017 quy định về tội Lừa đảo

chiếm đoạt tài sản:

1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

...

4. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm hoặc tù chung thân:

a) Chiếm đoạt tài sản trị giá 500.000.000 đồng trở lên;

...

c) Lợi dụng hoàn cảnh chiến tranh, tình trạng khẩn cấp.

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.”

[2.2] Hành vi của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo thực hiện tội phạm một cách tinh vi với nhiều thủ đoạn gian dối khác nhau để chiếm đoạt số tiền rất lớn. Hành vi đó đã gây bất bình trong nhân dân, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an, an toàn xã hội. Do đó việc khởi tố, truy tố và đưa bị cáo ra xét xử là cần thiết, nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và có tác dụng đấu tranh phòng chống, phòng ngừa tội phạm nói chung.

[2.3] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo thì thấy: Bị cáo nhiều lần thực hiện hành vi phạm tội nên phải chịu tình tiết tăng nặng “*Phạm tội 02 lần trở lên*” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Mặc dù tại cơ quan điều tra, bị cáo liên tục thay đổi lời khai và cơ quan điều tra đã xác định việc bị cáo thay đổi lời khai không có căn cứ nên xác định bị cáo chưa khai báo. Tuy nhiên phiên tòa, bị cáo Trang khai nhận toàn bộ diễn biến sự việc và hành vi chiếm đoạt của bị hại số tiền như bị hại trình bày và cáo trạng đã truy tố, vì vậy Hội đồng xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ “*khai báo thành khẩn*” theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo đã dùng tài sản của mình để khắc phục một phần hậu quả và bị hại cũng xin giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét bị cáo đang bị tạm giam, các tài sản đã bị thu giữ để khắc phục hậu quả và đảm bảo thi hành án do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[2.4] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo chiếm đoạt của bị hại số tiền 2.674.200.000 đồng. Trong quá trình điều tra, bị cáo đã bồi thường được cho bà Hoàng Thị H các tài sản gồm 01 chiếc xe ô tô Mazda CX-5; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision; 01 tivi nhãn hiệu ASANZO 55 inches; 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A20 có giá trị là 948.000.000 đồng (*chín trăm bốn mươi tám triệu đồng*). Tại phiên tòa, bị cáo và bị hại tự nguyện thỏa thuận bị cáo Trang trả cho bà Hiền 03 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision với giá 25 triệu đồng/chiếc và tự nguyện trả cho bà Hiền số tiền tại tài khoản số 0211000489116 của bị cáo tại Vietcombank Thái Bình là 26.148.000 đồng và số tiền cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo là 15.600.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền bị cáo đã bồi thường cho bà Hiền là 1.064.748.000 đồng. Bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền còn lại đã chiếm đoạt nên buộc bị cáo phải tiếp tục bồi thường cho bà Hiền số tiền 1.609.452.000 đồng.

[2.5] Về xử lý vật chứng:

* Đối với 01 xe mô tô Honda Vision màu vàng nâu đen, biển kiểm soát 17B8-35433; số khung RLHJ5836KY535062; số máy JF86E-0239329; 01 xe mô tô Honda Vision màu xanh, chưa đăng ký biển kiểm soát; số khung RLHJF583XKY521181; số máy JF8GE-0221101; 01 xe mô tô Honda Vasion màu vàng nâu đen, chưa đăng ký biển kiểm soát; số khung RLHJF5830KY546896; số máy JF86E-0254396 (kèm theo là các chìa khóa tương ứng với từng loại phương tiện trên); Số tiền 26.148.000 đồng tại tài khoản số 0211000489116 của bị cáo Phạm Thị T tại Vietcombank Thái Bình và số tiền cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo 15.600.000 đồng là các tài sản mà bị cáo Trang tự nguyện trả cho bà Hiền để khắc phục hậu quả. Hội đồng xét xử xét thấy là phù hợp nên chấp nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Trang và bà Hiền như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, trả lại toàn bộ tài sản trên cho bà Hoàng Thị H.

* Đối với 01 hộp màu đen niêm phong 06 con dấu chức danh là các con dấu giả bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội; 01 chiếc áo phong ngắn tay màu trắng, tay áo màu xanh, mặt lưng có chữ công ty bất động sản Harbaco không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

* Đối với 01 phong bì thư niêm phong bên trong có 01 USB cần tiếp tục quản lý để lưu hồ sơ vụ án

* Đối với 01 điện thoại di động Samsung màu đen có số Imei: 357648106548881 đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động Samsung màu xanh, đen có số Imei1: 357648105411800, Imei 2: 357649105411808 đã qua sử dụng;

01 phong bì thư niêm phong điện thoại Samsung có Imei 1: 354556100521098 và Imei 2: 354557100521096; 01 phong bì thư niêm phong điện thoại Nokia màu xanh có số Imei: 359002095324896 là tài sản của bị cáo Trang không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

* Đối với 02 chiếc mũ bảo hiểm màu trắng có chữ Hưng Thịnh; 01 Căn cước công dân tên Phạm Thị Thốc số 034300012452; 01 thẻ Visa Techcombank tên Phạm Thị Thu Trang, số thẻ 4221498662305003; 01 thẻ ATM Vietcombank tên Phạm Thị Thốc số thẻ 9704366813121657029 cần trả lại cho bị cáo. Đối với 01 thẻ đa năng Đông Á Bank tên Phạm Văn Duy, số thẻ 9704061636578298 cần trả lại cho ông Phạm Văn Duy.

* Đối với 01 phong bì thư niêm phong điện thoại iPhone XSMax có số Imei 353102101817119 là công cụ phương tiện liên lạc bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội cần tịch thu, hóa giá sung Ngân sách nhà nước.

[3] Đối với bà Nguyễn Thị B, Hội đồng xét xử nhận thấy trong quá trình điều tra bà Bướm có nhiều dấu hiệu đồng phạm với bị cáo Phạm Thị Thốc thể hiện ở lời khai của những người liên quan như ông Lâm, ông Duy, bà Hoa (Thịnh), bà Hoa Chinh (Nam Hồng), chị Oanh, bà Hải, bà Xuân, bà Hương, bà My, bà Thái, bà Sen (bút lục từ 399 đến 440), cụ thể: từ năm 2016 đến 2017, bà Bướm đã vay của nhiều người và không có khả năng trả nợ nhưng bà Bướm lại giới thiệu với bà Hiền là đã góp vào công ty Harbaco từ tháng 02/2017 với số tiền tổng là 16 tỷ đồng (bút lục 369). Kết luận điều tra thể hiện Công ty bất động sản Harbaco là không có thật, mọi thông tin bà Bướm và bị cáo Trang đưa ra đều là giả, bà Bướm không xuất trình được tài liệu gì chứng minh được đã góp số tiền đó vào Công ty bất động sản Harbaco. Thực tế sau khi Trang chiếm đoạt tài sản của bà Hiền thì bà Bướm và bị cáo Trang sử dụng một phần trong số tiền này để trả nợ cho những người khác. Lời khai của bà Bướm có sự thay đổi và mâu thuẫn với nhau nhằm trốn tránh trách nhiệm theo tố cáo của bị hại nhưng cơ quan điều tra chưa làm rõ được, thể hiện ở các bản khai ban đầu bà Bướm khai việc tham gia góp vốn vào Công ty Harbaco do bạn bè ở miền Nam và Hà Nội giới thiệu, sau đó dẫn dắt Trang tham gia (bút lục 369) nhưng sau đó bà Bướm thay đổi lời khai là bà tham gia Công ty Harbaco là do Trang giới thiệu và bảo bà Hiền đưa tiền cho Trang (bút lục 374-377) dẫn đến Trang chiếm đoạt tài sản của bà Hiền. Trong các bản khai, bà Bướm đều thừa nhận Trang mới học xong lớp 12, không có nghề nghiệp thu nhập gì (bút lục 370-372), ông Duy và bị cáo Trang đều khai là Trang mới học hết

lớp 11 thì bỏ học (bút lục 290, 382,383). Những lời khai của bị hại, bị cáo Trang và những người liên quan khác đều thể hiện: Khi gặp bà Hiền vào tháng 12/2018 tại quán café nhà bà Hiền và những lần sau, bà Bướm đều giới thiệu Trang là cán bộ công an cầu Lê và đầu tư bất động sản (bút lục 94, 219, 301, 311) làm cho bà Hiền tin Trang là cán bộ công an nên đã giao tiền cho Trang. Bị hại và bị cáo Trang đều thừa nhận việc bà Hiền tham gia góp tiền đều do bà Bướm rủ nhiều lần và giới thiệu là đã đóng được 16 tỷ vào Công ty Harbaco nên cho bà Hiền tham gia vào ké chân bà Bướm và phải đóng tiền ké chân cho bà Bướm để góp vào Công ty, bà Hiền đồng ý đóng ké chân của bà Bướm và trực tiếp đưa tiền cho bà Bướm (bút lục 280, 230, 270). Trước mỗi lần bà Hiền đưa tiền thì bà Bướm đều là người gọi điện thông báo số tiền phải nộp cho bà Hiền biết. Bà Hiền khai trong 04 lần đầu bà đều đưa tiền cho bà Bướm (bút lục 221, 303,304, 321) sau đó bà Bướm bảo bà Hiền vì lý do sức khỏe yếu và say xe nên những lần sau cứ đưa tiền cho Trang. Bà Bướm khai có rủ bà Hiền tham gia ké vào chân của bà và có đến Ngân hàng gặp bà Hiền, những lần đầu bà Hiền giao tiền còn những lần sau đó thì bà chỉ gọi điện cho bà Hiền để bà Hiền đưa tiền cho Trang. Tại biên bản làm việc kiểm tra dữ liệu điện tử (bút lục 470,471) thể hiện bà Bướm nhận trách nhiệm trả tiền, trả xe ô tô cho vợ chồng bà Hiền và nhấn bà Hiền cộng tổng số tiền đã đưa, cam kết trả tiền và chịu trách nhiệm đối vợ chồng bà Hiền. Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình đã có Quyết định trả hồ sơ để điều tra bổ sung, yêu cầu Cơ quan điều tra Công an tỉnh Thái Bình và Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình điều tra làm rõ dấu hiệu có vai trò đồng phạm của bà Nguyễn Thị B. Cơ quan điều tra Công an tỉnh Thái Bình đã tiến hành điều tra bổ sung nhưng không xác định bà Bướm đồng phạm với Trang. Hội đồng xét xử kiến nghị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Bình và Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình tiếp tục điều tra, làm rõ và xử lý khi có đủ căn cứ đối với vai trò của bà Nguyễn Thị B theo quy định.

[4] Đối với anh Mai Văn B, Hội đồng xét xử nhận thấy: Trong quá trình điều tra anh B có nhiều dấu hiệu đồng phạm với bị cáo Phạm Thị Th thể hiện ở việc Trang, anh B và bà Hiền đều xác nhận anh B có chở Trang đến nhà bà Hiền nhiều lần nhưng chỉ ngồi trên xe ô tô ở ngoài chờ Trang (bút lục 224, 233, 236, 268, 272, 273). Bị cáo Trang khai: Đầu tháng 6/2019, Trang gọi điện bảo với bà Hiền là Trang và B được thưởng 02 xe Range Rover nếu vợ chồng bà Hiền muốn đổi quà tặng từ xe Mazda CX-5 sang Range Rover thì phải nộp 200 triệu đồng tiền chênh và 17 triệu đồng tiền thuế. Vợ chồng bà Hiền đồng ý đổi xe và Trang đến nhà bà Hiền một mình để nhận tiền. Bà Hiền khai: Trang gọi điện bảo B có tham gia đầu

tư bất động sản trong Sài Gòn được tặng 02 xe Range Rover, nếu bà muốn đổi quà tặng từ xe CX5 lấy Range Rover thì phải nộp 217 triệu đồng, bà Hiền đồng ý. Sau đó B chở Trang bằng xe SH đến nhà bà Hiền nhưng B ở ngoài, Trang vào nhà lấy tiền (bút lục 304-314), ông Hoàng Văn Đơn chồng bà Hiền lại khai khi giao tiền cho Trang thì B cũng có mặt (bút lục 344). B thừa nhận có chở Trang đến nhà bà Hiền và chờ ở ngoài còn Trang đi vào trong nhà bà Hiền. Sau đó Trang gọi B vào và nói là vợ chồng bà Hiền muốn mua xe Range Rover mà B và Trang đã xem hôm trước tại Hà Nội, nhờ B làm thủ tục, B trả lời “vâng”. Như vậy lời khai giữa Trang, B, bà Hiền, ông Đơn không thống nhất và có mâu thuẫn với nhau. Ngoài ra anh B khai không chứng kiến, không biết gì về Trang lừa đảo bà Hiền và cũng không liên quan gì với Trang về kinh tế, không được Trang cho, gửi tiền hay tài sản gì (bút lục 349-350). Tuy nhiên trong tài liệu do Vietcombank Thái Bình cung cấp, thể hiện Phạm Thị Th(số tài khoản 0211000489116) đã chuyển tới tài khoản của Mai Văn B (số tài khoản 0211000536356) tổng số tiền 159.800.000 đồng (bút lục 218); mặt khác bị cáo Trang thừa nhận đã nhiều lần dùng số điện thoại của anh B để liên lạc với bà Hiền để thực hiện chiếm đoạt tài sản của bà Hiền nhưng anh B trình bày không biết gì về việc Trang dùng số điện thoại của mình làm gì? Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình đã có Quyết định trả hồ sơ để điều tra bổ sung, yêu cầu Cơ quan điều tra Công an tỉnh Thái Bình và Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình điều tra làm rõ dấu hiệu có vai trò đồng phạm của anh Mai Văn B. Cơ quan điều tra Công an tỉnh Thái Bình đã tiến hành điều tra bổ sung nhưng không xác định được anh Mai Văn B đang ở đâu. Hội đồng xét xử xét kiến nghị Cơ quan điều tra Công an tỉnh Thái Bình và Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình tiếp tục điều tra, làm rõ và xử lý khi có đủ căn cứ đối với vai trò của anh Mai Văn B theo quy định.

[5] Đối với ông Trần Đức Lâm; vợ chồng bà Phạm Thị Hoa, ông Trương Văn Chinh; vợ chồng ông Trịnh Văn Thắng, bà Trần Thị Hoa; bà Nguyễn Thị Hương là những người có tên trong nhiều tờ thông báo và cho bà Bướm vay tiền khi tham gia Công ty bất động sản Harbarco. Tuy nhiên họ xác nhận không tham gia Công ty bất động sản Harbarco và cũng đã đề nghị được giải quyết dân sự với bà Nguyễn Thị B với những khoản tiền đã cho gia đình bà Bướm vay. Vì vậy, Cơ quan điều tra xác định đây là quan hệ dân sự nên không xem xét xử lý là phù hợp

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Thị Thphạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Phạm Thị Th20 (*hai mươi*) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13/7/2019.

3. Về trách nhiệm dân sự:

Căn cứ các Điều 584, 585, 586, 587, 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Buộc bị cáo Phạm Thị Thbồi thường cho bà Hoàng Thị H, sinh năm 1962; Trú tại số nhà 264, đường Trần Thánh Tông, tổ 33, phường Đề Thám, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình số tiền 1.609.452.000 đồng (*một tỷ, sáu trăm linh chín triệu, bốn trăm năm mươi hai nghìn đồng*).

4. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ các Điều 47, 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

4.1. Trả cho bà Hoàng Thị H, sinh năm 1962; trú tại số nhà 264, đường Trần Thánh Tông, tổ 33, phường Đề Thám, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình các tài sản gồm:

- 01 (*một*) xe mô tô Honda Vision màu vàng nâu đen, biển kiểm soát 17B8-35433; số khung RLHJ5836KY535062; số máy JF86E-0239329;

- 01 (*một*) xe mô tô Honda Vision màu xanh, chưa đăng ký biển kiểm soát; số khung RLHJF583XKY521181; số máy JF8GE-0221101;

- 01 (*một*) xe mô tô Honda Vision màu vàng nâu đen, chưa đăng ký biển kiểm soát; số khung RLHJF5830KY546896; số máy JF86E-0254396;

(Kèm theo là chìa khóa tương ứng với từng loại phương tiện trên)

- Số tiền 26.148.000 đồng tại tài khoản số 0211000489116 của bị cáo Phạm Thị Th tại Ngân hàng TMCP ngoại thương Việt Nam chi nhánh Thái Bình.

- Số tiền 15.600.000 đồng cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo.

4.2. Trả lại cho bị cáo Phạm Thị Th các tài sản sau nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án gồm:

- 01 (*một*) điện thoại di động Samsung màu đen có số Imei 357648106548881, tình trạng đã qua sử dụng;

- 01(một) điện thoại di động Samsung màu xanh, đen có số Imei1:357648105411800, Imei 2: 357649105411808, tình trạng đã qua sử dụng;
- 01(một) phong bì thư niêm phong điện thoại Samsung có Imei 1: 354556100521098 và Imei 2: 354557100521096;
- 01(một) phong bì thư niêm phong điện thoại Nokia màu xanh có số Imei: 359002095324896.

4.3. Trả lại cho bị cáo Phạm Thị Thu Trang:

- 02 (hai) mũ bảo hiểm màu trắng có chữ Hưng Thịnh;
- 01(một) căn cước công dân tên Phạm Thị Th có số 034300012452;
- 01(một) thẻ Visa Techcombank tên Phạm Thị Thu Trang, số thẻ 4221498662305003;
- 01(một) thẻ ATM Vietcombank tên Phạm Thị Thu Trang, số thẻ 9704366813121657029.

4.4.Trả lại cho ông Phạm Văn Duy, sinh năm 1957; trú tại thôn Phương Trạch Tây, xã Phương Công, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình 01 (một) thẻ đa năng Đông Á Bank tên Phạm Văn Duy, số thẻ 9704061636578298.

4.5.Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) hộp màu đen niêm phong 06 (sáu) con dấu chức danh;
- 01 (một) chiếc áo phông ngắn tay màu trắng, tay áo màu xanh, mặt lưng có chữ Công ty bất động sản Harbaco;
- 01 (một) phong bì thư niêm phong USB

4.6. Tịch thu, hóa giá sung Ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại iPhone XSMax có số Imei 353102101817119.

4.7 Tiếp tục quản lý 01 phong bì thư niêm phong bên trong có USB để lưu hồ sơ vụ án.

(Tình trạng vật chứng như Biên bảo giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Bình và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thái Bình ngày 23/4/2020)

5. Về án phí: Bị cáo Phạm Thị Th phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 63.786.000 đồng (Sáu mươi ba triệu, bảy trăm tám mươi sáu nghìn đồng)

6. Về biện pháp bảo đảm thi hành án: Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, Cơ quan thi hành án ra quyết định thi hành án, người phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi suất phát

sinh trên số tiền chưa thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357; Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

7. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Công an tỉnh Thái Bình;
- Cục thi hành án dân sự tỉnh Thái Bình;
- Bị cáo và những người tham gia tố tụng;
- Lưu: hồ sơ vụ án, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Duy Luân

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi.....giờ phút ngày 03 tháng 4 năm 2019.

Tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Duy Luân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Tiến Thán.

Ông Lại Đức Lợi.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 09/2019/TLST-HS ngày 19 tháng 3 năm 2019 đối với các bị cáo:

- Bị cáo **Tạ Thị Kim**, sinh năm 1962; nơi cư trú: thôn Quang Trung, xã Minh Tân, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

- Bị cáo **Lê Quảng Phan** (Lê Hồng Phan) sinh năm 1960; nơi cư trú: thôn Quang Trung, xã Minh Tân, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình;

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH

CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ, không thuộc trường hợp phải trả hồ sơ để điều tra bổ sung.

- Kết quả biểu quyết: 3/3.

2. Các chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, kiểm sát viên thu thập là hợp pháp, khách quan.

- Kết quả biểu quyết: 3/3.

3. Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp.

- Kết quả biểu quyết: 3/3.

4. Về tội danh: Có căn cứ để kết tội bị cáo Tạ Thị Kim và Lê Quảng Phan (Lê Hồng Phan) về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 4 Điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015.

- Kết quả biểu quyết: 3/3.

5. Về hình phạt: Áp dụng khoản 3 Điều 7, khoản 4 Điều 175; Điều 17; Điều 50; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015:

- Xử phạt bị cáo Tạ Thị Kim 14 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 10/4/2018.

- Xử phạt bị cáo Lê Quảng Phan (Lê Hồng Phan) 13 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 10/4/2018.

- Kết quả biểu quyết: 3/3.

6. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

- Xử buộc các bị cáo Tạ Thị Kim và Lê Quảng Phan (Lê Hồng Phan) phải bồi thường cho bà Trần Thị Đông số tiền 130.000.000 đồng; bồi thường cho bà Nguyễn Thị Bằng số tiền 200.000.000 đồng; bồi thường cho bà Nguyễn Thị Thoa số tiền 200.000.000 đồng; bồi thường cho bà Nguyễn Thị Mùa số tiền 50.000.000 đồng; bồi thường cho bà Lê Thị Lương số tiền 30.000.000 đồng.

Chuyển số tiền 50.000.000 đồng mà anh Lê Hồng Phong đã nộp tại Biên lai số 0008655 ngày 26/11/2018 để bồi thường cho bà Trần Thị Đông 10.000.000 đồng; bồi thường cho bà Nguyễn Thị Bằng 15.000.000 đồng; bồi thường cho bà Nguyễn Thị Thoa 15.000.000 đồng; bồi thường cho bà Nguyễn Thị Mùa 5.000.000 đồng và bồi thường cho bà Lê Thị Lương số tiền 5.000.000 đồng.

- Các bị cáo Tạ Thị Kim và Lê Quảng Phan (Lê Hồng Phan) còn phải bồi thường cho bà Trần Thị Đông số tiền 120.000.000 đồng (Phần bị cáo Tạ Thị Kim phải bồi thường là 60.000.000 đồng, phần bị cáo Lê Quảng Phan phải bồi thường là 60.000.000 đồng).

- Các bị cáo Tạ Thị Kim và Lê Quảng Phan (Lê Hồng Phan) còn phải bồi thường cho bà Nguyễn Thị Bằng số tiền 185.000.000 đồng (Phần bị cáo Tạ Thị Kim phải bồi thường là 92.500.000 đồng, phần bị cáo Lê Quảng Phan phải bồi thường là 92.500.000 đồng).

- Các bị cáo Tạ Thị Kim và Lê Quảng Phan (Lê Hồng Phan) còn phải bồi thường cho bà Nguyễn Thị Thoa số tiền 185.000.000 đồng (Phần bị cáo Tạ Thị Kim phải bồi thường là 92.500.000 đồng, phần bị cáo Lê Quảng Phan phải bồi thường là 92.500.000 đồng).

- Các bị cáo Tạ Thị Kim và Lê Quảng Phan (Lê Hồng Phan) còn phải bồi thường cho bà Nguyễn Thị Mùa số tiền 45.000.000 đồng (Phần bị cáo Tạ Thị Kim phải bồi thường là 22.500.000 đồng, phần bị cáo Lê Quảng Phan phải bồi thường là 22.500.000 đồng).

- Các bị cáo Tạ Thị Kim và Lê Quảng Phan (Lê Hồng Phan) còn phải bồi thường cho bà Lê Thị Lương số tiền 25.000.000 đồng (Phần bị cáo Tạ Thị Kim phải bồi thường là 12.500.000 đồng, phần bị cáo Lê Quảng Phan phải bồi thường là 12.500.000 đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người có nghĩa vụ không thanh toán số tiền trên, thì hàng tháng phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

- Kết quả biểu quyết: 3/3.

7. Về xử lý vật chứng : Áp dụng Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Trả lại cho bị cáo Tạ Thị Kim 01 chứng minh nhân dân số 150463529 mang tên Tạ Thị Kim; 01 tờ giấy dòng kẻ ô ly nhãn hiệu Hải Tiến có chữ viết bằng mực màu xanh và 01 tờ lịch ngày 20/5/2007.

- Trả lại cho bị cáo Lê Quảng Phan (Lê Hồng Phan) 01 chứng minh nhân dân số 1514634176 mang tên Lê Quảng Phan.

- Kết quả biểu quyết: 3/3.

8. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí lệ phí Tòa án.

- Bị cáo Tạ Thị Kim phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 14.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Bị cáo Lê Quảng Phan (Lê Hồng Phan) phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 14.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Kết quả biểu quyết: 3/3.

9. Áp dụng Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự tiếp tục tạm giam các bị cáo Tạ Thị Kim, Lê Quảng Phan trong hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo cho việc thi hành án.

- Kết quả biểu quyết: 3/3.

10. Về quyền kháng cáo : Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi , nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Kết quả biểu quyết: 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi.....giờ.....phút ngày 03 tháng 4 năm 2019.

Biên bản nghị án đã đ ược đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thái Hà